TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HSST
Ngày 08 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, bà Phạm Thị Thuỷ
- Thư ký phiên toà:
Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2023/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2023/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A S** - Sinh ngày 17 tháng 01 năm 2005; Nơi cư trú: Bản L, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Giàng A S, con bà Sùng Thị D; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ 18/5/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

**** Người bị hại:*** Anh Hờ A T - Sinh năm 2005; Địa chỉ: Bản X, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi liên quan:*** Anh Lò Văn L - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/5/2023 Hờ A T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α, biển kiểm soát 26C1 - 327.01 đi chơi về đến khu trọ tại bản Nà Hin II, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã để nghỉ ngơi. Đến khu trọ T để xe ở hành lang dãy trọ, khoá cổ rồi đem chìa khoá treo trên tường trong phòng

rồi đi ngủ, khoảng 06 giờ cùng ngày khi ngủ dậy thì phát hiện chiếc xe mô tô đã bị mất nên đã đi tìm nhưng không thấy. Cùng ngày Hờ A T có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Sông Mã đề nghị xác minh giải quyết vụ việc. Hờ A T nghi ngờ Giàng A S, sinh năm 2005 trú tại bản Lọng Lằn, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã là người lấy trộm chiếc xe mô tô.

Xét thấy, vụ việc có dấu hiệu tội Trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 18/5/2023 Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, phát hiện Giàng A Súa đang chơi game tại quán Internet của anh Lê Đình H ở tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã nên đã mời Súa về trụ sở Công an huyện Sông Mã để làm việc, tại đây Giàng A S đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô của anh Hờ A T đem bán cho anh Lò Văn L ở bản Huổi Nhương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã lấy 5.000.000 đồng, đồng thời giao nộp số tiền 4.806.000 đồng là tiền bán xe sau khi đã chi tiêu. Cùng ngày Cơ quan điều tra ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, quyết định tạm giữ và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Giàng A S.

Ngày 18/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành xác minh, triệu tập anh Lò Văn L, sinh năm 1989 trú tại bản Huổi Nhương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã đến để làm việc, anh L khai nhận đã mua chiếc xe mô tô từ Giàng A S, khi mua bán xe S khai tên Thào A D và không nói là xe do trộm cắp mà có, đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu đen, biển kiểm soát 26C1 - 327.01.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α màu đen, biển kiểm soát 26C1 - 327.01.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: *"Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 26C1- 327.01 có giá trị 14.000.000 đồng"*.

Ngày 08/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã tiến hành trưng cầu giám định đối với số tiền 4.806.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1515/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *"Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật"*.

Quá trình điều tra bị can Giàng A S khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 16/5/2023 Súa một mình đi bộ từ nhà ở bản Lọng Lằn, xã Nà Nghịu đến xóm trọ của bạn Hờ A T ở bản Nà Hin II, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã chơi. Khoảng 01 giờ ngày 17/5/2023 S thấy T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave

màu đen đi chơi về, T dựng xe ở hành lang dãy trọ và đi vào phòng treo chìa khoá ở tường, T với S có nói chuyện với nhau vài câu một lúc sau thì T đi ngủ, lúc này S nảy sinh ý định trộm xe mô tô của T để đi bán lấy tiền nên đã đi ra ngoài dãy trọ ngồi chơi điện thoại. Khoảng 03 giờ cùng ngày S mở cổng đi vào dãy trọ, rồi mở cửa phòng của T, lấy chìa khoá xe treo trên tường và ra hành lang chỗ T dựng xe mở khoá rồi dắt xe đi ra ngoài. Lấy được xe S điều khiển xe về trung tâm xã Chiềng Khương, khoảng 07 giờ cùng ngày Súa đi vào một quán sửa xe để hỏi bán xe, nhưng chủ quán không mua, sau đó anh Lò Văn L, sinh năm 1989 trú tại bản Huổi Nhương, xã Chiềng Khương đi vào, L hỏi S muốn bán chiếc xe bao nhiêu tiền, Súa nói xe bị mất giấy tờ nên muốn bán năm đến sáu triệu đồng, L nói L chỉ có 5.000.000 đồng thì Súa đồng ý bán. Sau đó, Luyến đưa Súa về nhà ở bản Huổi Nhương, xã Chiềng Khương để làm biên bản mua bán xe, tại đây Luyến có mời anh Lường Văn P là trưởng bản Huổi Nhương đến để chứng kiến việc mua bán xe, lúc này S giới thiệu tên là Thào A D nhà ở bản Huổi Tao, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã. Sau khi làm biên bản mua bán chiếc xe, L trả cho S số tiền 5.000.000 đồng và chở S ra Quốc lộ 4G để bắt xe buýt về thị trấn Sông Mã. Khoảng 12 giờ ngày 17/5/2023 S về đến thị trấn Sông Mã rồi vào chơi game tại quán Internet của anh Lê Đình H ở tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã đến khoảng 08 giờ ngày 18/5/2023 thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã triệu tập về làm việc. Tại cơ quan điều tra S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Kết quả xác định và khám nghiệm hiện trường vụ Trộm cắp tài sản, lập vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 21/5/2023: Được xác định là nhà trọ của anh Lò Văn T, sinh năm 1979 ở bản Nà Hin II, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Phía Đông tiếp giáp với đường dân sinh bản Nà Hin II; phía Tây và phía Bắc tiếp giáp với sân cỏ nhân tạo của anh Thoan; phía Nam tiếp giáp với tỉnh lộ 113. Nhà trọ của anh T được xây dựng theo kiểu nhà cấp bốn, gồm 03 phòng, có hiên rộng 02m quay hướng Đông, phòng của T là phòng số 3 từ cổng phía Nam đi vào. Vị trí nơi xảy ra mất trộm là trước cửa phòng số 3, đầu xe quay về phía Bắc, xe cách tâm cửa số 3 là 1,65m; cách tường phía Đông là 1,13m; vị trí để chìa khoá là tường bên trong phía Tây Nam, cách mép cửa 0,5m. Vị trí bị can Súa khai nhận lấy chiếc xe mô tô phù hợp với hiện trường và lời khai người bị hại Hờ A T.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSSM ngày 17 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Giàng A S về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Văn L là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α; biển kiểm soát 26C1 - 327.01, nhưng giữa bị can Súa và anh L không

hứa hẹn trước, việc mua bán có biên bản, người chứng kiến và việc mua bán diễn ra ban ngày, bản thân anh L không biết đó là tài sản do bị can S trộm cắp, do đó hành vi của anh L không đồng phạm với bị can S và không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 BLHS.

Đối với chiếc xe biển kiểm soát 26C1 - 327.01, ngày 18/5/2023 anh Lò Văn Luyến đã giao chiếc xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã để phục vụ điều tra, ngày 11/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã tiến hành trao trả lại chiếc xe mô tô cho anh Hờ A T.

Tại phiên toà kiểm sát viên thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng A S từ 01 năm - 01 năm 04 tháng tù nhưng xem xét cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng liên quan. Trả lại cho Lò Văn L số tiền 4.806.000đ. Truy thu đối với bị cáo số tiền 194.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ người bị hại Hờ A T trình bày: Khoảng 01 giờ ngày 17/5/2023 anh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α, biển kiểm soát 26C1 - 327.01 về khu trọ tại bản Nà Hin II, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã để nghỉ ngơi. Đến khu trọ để xe ở hành lang dãy trọ, khoá cổ, treo chìa khoá trên tường trong phòng rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ cùng ngày anh ngủ dậy thì phát hiện chiếc xe đã bị mất nên đã đi tìm nhưng không thấy, sau đó anh có đơn trình báo gửi đến Công an huyện Sông Mã. Hiện nay chiếc xe đã được Công an huyện Sông Mã trả lại cho anh.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan anh Lò Văn L trình bày: Vào ngày 17/5/2023 anh có mua một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 327.01 với số tiền 5.000.000đ của một người thanh niên có giới thiệu tên là Thào A D (sau đó mới biết tên thật là Giàng A S), khi mua bán có làm giấy tờ và có người chứng kiến, sau khi biết chiếc xe là do trộm cắp mà có anh đã giao nộp

cho cơ quan điều tra. Anh biết Giàng A S đã giao nộp cho cơ quan công an số tiền 4.806.000đ là tiền bán xe cho anh, anh đề nghị trả lại cho anh số tiền mà S đã giao nộp, ngoài ra anh không đề nghị buộc S bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng bị thu giữ; Các kết luận giám định; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền chi tiêu cho mục đích cá nhân, ngày 17/5/2023 tại nhà trọ của anh Lò Văn T ở bản Nà Hin II, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, Giàng A S đã lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô của anh Hờ A T là khách đang thuê trọ, chiếc xe có giá trị là

14.000.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản - Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho người bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Vì những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định được hiện nay bị cáo sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với vỏ phong bì cũ cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 4.806.000đ là tiền do bị cáo bán chiếc xe mà có, tuy nhiên chiếc xe đã được đã được người mua giao lại cho cơ quan điều tra và đã được trả lại cho người bị hại, nên số tiền này cần trả lại cho người có quyền lợi liên quan.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo đã mang chiếc xe bán cho anh Lò Văn L lấy số tiền 5.000.000đ và chi tiêu cá nhân, khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã giao nộp số tiền còn lại là 4.806.000đ, nay anh L chỉ đề nghị trả lại cho anh số tiền bị cáo đã giao nộp mà không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy bị cáo không phải bồi thường gì thêm cho anh L. Đối với số tiền 194.000đ bị cáo đã chi tiêu cá nhân mặc dù anh L không yêu cầu trả lại nhưng đây là tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra người bị hại Hờ A T đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe, anh T cũng đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 5.000.000đ là tiền công tìm kiếm. Sau khi thoả thuận, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 3.800.000đ, nay anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy bị cáo không phải bồi thường gì thêm cho anh T.

[8] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Lò Văn L là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α; biển kiểm soát 26C1 - 327.01, xét thấy giữa bị cáo và anh L không hứa hẹn trước về việc mua bán, việc mua bán có lập biên bản, có người chứng kiến, bản thân anh L không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là đảm bảo theo quy định.

Đối với chiếc xe biển kiểm soát 26C1 - 327.01 mà bị cáo đã trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho anh Hờ A T là đảm bảo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Giàng A S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 01 năm 02 tháng (một năm hai tháng) tù, nhưng cho hưởng án treo - Thời gian thử thách 02 năm 04 tháng (hai năm bốn tháng) - Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 08/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Giàng A S cho Uỷ ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Giàng A S tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì cũ gửi giám định.

- Trả lại cho anh Lò Văn L số tiền 4.806.000đ (bốn triệu tám trăm linh sáu triệu đồng).

Theo Quyết định chuyển vật chứng sô 97/QĐ-VKSSM ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

- Truy thu đối với bị cáo số tiền 194.000đ (một trăm chín mươi tư đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2023). Người bị hại, người có quyền lợi liên quan có có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
-Người bị hại;
-Người có qllq;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn